TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HN-ST
Ngày: 06/12/2023
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Thanh Việt
2. Ông Phạm Hồng Lưu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.
Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.
Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Hà Thị T *theo đơn khởi kiện, bản tự khai như sau:*

Bà và ông T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/10/2010. Quá trình sống có một người con chung tên Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 20/10/2009.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông T1 thường xuyên cự cãi, lâu ngày không có tiếng nói chung, về sau bà không còn tình cảm với chồng. Ông T1 không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con. Khi con bà được khoảng 03 tuổi thì mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau và đã ly thân với nhau từ đầu năm 2022 đến nay. Nay, cảm thấy không còn chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà và ông T1 có một người con chung Nguyễn Gia Bảo (nam), sinh ngày 20/10/2009. Hiện tại con chung đang ở cùng bà, bà trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu nên bà xin giành quyền tiếp tục nuôi con. Bà không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía ông Nguyễn Minh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông không đến Tòa tại phiên xét xử, bà Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hà Thị T và ông Nguyễn Minh T1 có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 có địa chỉ cư trú tại ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn bà Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hà Thị T, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn do bà T, ông T1 thường xuyên cự cãi, lâu ngày không có tiếng nói chung, về sau bà T không còn tình cảm với ông T1. Ông T1 không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con. Khi con bà được khoảng 03 tuổi thì mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng

không hợp tính với nhau và đã ly thân với nhau từ đầu năm 2022. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T, ông T1 đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên bà T yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà T, ông T1 có một người con chung là Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 20/10/2009. Nguyên đơn bà T xin giành quyền trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, hiện tại cháu B đang sinh sống cùng bà T, việc ăn học của cháu cũng do trực tiếp bà T chăm lo. Hơn nữa, theo bản tự khai của cháu B có nguyện vọng sinh sống cùng mẹ là bà T. Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao hai người con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn ông T1 được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T1.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hà Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Minh T1.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia Bảo (nam), sinh ngày 20/10/2009 cho bà Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T1 không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0004646 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- UBND xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu.